| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2691 /QĐ-UBND | *Lâm Đồng, ngày 26 tháng 12 năm 2013* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2013 - 2020

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng;

Căn cứ Thông tư số 24/2009/TT-BNN ngày 05/5/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyển đổi rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được quy hoạch sang rừng sản xuất và ngược lại từ rừng sản xuất được quy hoạch thành rừng phòng hộ, đặc dụng sau rà soát qui hoạch lại 3 loại rừng theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 05/01/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 165/TTr-SNN ngày 26/11/2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013 - 2020; như sau:

1. Mục tiêu:

- Xác định lại cơ cấu đất lâm nghiệp, đất ngoài lâm nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, tạo sự ổn định trong phát triển sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp; làm cơ sở để xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chặt chẽ, bền vững.

- Thực hiện đảm bảo những mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020, quy hoạch sử dụng đất tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hiện trạng qui hoạch 3 loại rừng tại huyện Lạc Dương:

Tổng diện tích tự nhiên: 130.945 ha;

Tổng diện tích đất lâm nghiệp: 116.586 ha, chiếm 89,03%; trong đó: rừng

đặc dụng 55.357 ha; rừng phòng hộ 39.085 ha; rừng sản xuất 22.144 ha.

3. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

Tổng diện tích tự nhiên: 130.943 ha;

Tổng diện tích đất lâm nghiệp: 116.573 ha, chiếm 89,03%; trong đó: rừng đặc dụng 56.432 ha; rừng phòng hộ 40.634 ha; rừng sản xuất 19.507 ha.

a) Điều chỉnh từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ:

- Diện tích: 2.981 ha, bao gồm: những diện tích rừng sản xuất sau khi rà soát phù hợp các tiêu chí của rừng phòng hộ.

- Vị trí: tại 05 tiểu khu 96C (170,5 ha), 97A (162,2 ha), 138 (1.522 ha), 75A (1.024 ha), 75B (102,3 ha);

b) Điều chỉnh từ rừng phòng hộ sang rừng đặc dụng:

- Diện tích: 1.065 ha, bao gồm: những diện tích chuyển đổi từ rừng đặc dụng sang rừng phòng hộ trước đây.

- Vị trí: tại tiểu khu 91.

c) Điều chỉnh từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất:

- Diện tích: 235,4 ha, bao gồm: những diện tích rừng phòng hộ phân bố nhỏ lẻ trong khu vực rừng sản xuất và diện tích giao khoán trồng rừng.

- Vị trí: tại 02 tiểu khu 96A (62 ha), 225 (173 ha).

d) Điều chỉnh từ diện tích quy hoạch ngoài 3 loại rừng đưa vào rừng đặc dụng:

- Diện tích: 182,9 ha, bao gồm: những diện tích không phù hợp sản xuất nông nghiệp.

- Vị trí: tại 04 tiểu khu 43 (03 ha), 90 (19,8 ha), 91 (4,5 ha), 124 (155,7 ha).

đ) Điều chỉnh diện tích quy hoạch ngoài 3 loại rừng đưa vào rừng phòng hộ:

- Diện tích: 2.046 ha, bao gồm: những diện tích quy hoạch ngoài 3 loại rừng và đất dự kiến chuyển đổi từ đất lâm nghiệp sang nông nghiệp trước đây còn rừng hoặc không phù hợp cho sản xuất nông nghiệp.

- Vị trí: tại 34 tiểu khu 28 (145,1 ha), 39 (3,8 ha), 40 (03 ha), 41 (117,5 ha), 42 (69 ha), 62 (53,5 ha), 91 (142,6 ha), 93 (47,6 ha), 115 (4,1 ha), 122 (8,5 ha), 123 (62,5 ha), 225 (17,8 ha), 226 (14,7 ha), 228 (134,5 ha), 102A (40 ha), 111A (94,8 ha), 111B (0,2 ha), 112A (0,3 ha), 112B (19,3 ha), 113A (47,5 ha), 113B (527,5 ha), 113C (10,8 ha), 114A (57,7 ha), 114B (05 ha), 144A (88,8 ha), 145A (3,6 ha), 145B (55,5 ha), 227A (50,6 ha), 227B (121,5 ha), 242B (28,7), 243B (9,6 ha), 75A (29,5 ha), 75B (23,8 ha), 97A (7,1 ha);

e) Điều chỉnh từ diện tích quy hoạch ngoài 3 loại rừng đưa vào rừng sản xuất:

- Diện tích: 1.089 ha, bao gồm: những diện tích đất có rừng quy hoạch ngoài 3 loại rừng nằm phân tán trong đất rừng sản xuất và đất dự kiến chuyển đổi sang nông nghiệp trước đây hoặc không phù hợp cho sản xuất nông nghiệp.

- Vị trí: tại 13 tiểu khu 61 (136,1 ha), 63 (18,3 ha), 94A (169,3 ha), 94B

(214,6 ha), 95 (31,8 ha), 97B (96,6 ha), 118 (136 ha), 119 (143,3 ha), 120 (92 ha), 121 (14,6 ha), 135 (24,1 ha), 142 (5,2 ha), 143 (7,1 ha).

f) Điều chỉnh từ rừng đặc dụng đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng:

- Diện tích: 46,4 ha, bao gồm: những diện tích dự kiến bố trí đất cho đồng bào dân tộc thiểu đất sản xuất và điều chỉnh diện tích nuôi cá nước lạnh.

- Vị trí: tại 05 tiểu khu 89 (5,4 ha), 90 (11,3 ha), 92 (0,2 ha), 124 (1,8 ha), 125 (27,7 ha).

g) Điều chỉnh từ rừng sản xuất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng:

- Diện tích: 955,2 ha, bao gồm: những diện tích điều chỉnh diện tích nhà máy thuỷ điện Trung Nam Krông Nô, nhà máy thuỷ điện Yan Tann Sien; diện tích đất đã sản xuất nông nghiệp ổn định từ trước năm 2005, 2006 ở gần khu dân cư, thuận lợi giao thông.

- Vị trí: tại 18 tiểu khu 94B (31,2 ha), 120 (39 ha), 121 (44,7 ha), 94A (5,6 ha), 95 (49,7 ha), 96A (23,9 ha), 97B (61,2 ha), 116 (29 ha), 118 (162,6 ha), 133 (27,5 ha), 135 (0,2 ha), 142 (59,3 ha), 143 (69,2 ha), 144A (2,1 ha), 63 (198 ha), 75A (68 ha), 75B (83,8 ha), 110 (0,2 ha).

h) Điều chỉnh từ rừng phòng hộ đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng:

- Diện tích: 1.944,1 ha, bao gồm: những diện tích điều chỉnh quỹ đất tái định canh, xây dựng công trình thuỷ điện Đa Dâng - Đachomo; diện tích đất đã sản xuất nông nghiệp ổn định từ trước năm 2005, 2006 ở gần khu dân cư, thuận lợi giao thông.

- Vị trí: tại 39 tiểu khu 91 (29,3 ha), 93 (65,8 ha), 122 (16,3 ha), 123 (29 ha), 114A (52,7 ha), 114B (04 ha), 115 (111,2 ha), 132 (54,8 ha), 140 (35 ha), 141 (75,2 ha), 144A (18,6 ha), 96A (9,1 ha), 28 (15,4 ha), 30 (44,4 ha), 31 (7,7 ha), 39 (20,5 ha), 40 (186,3 ha), 41 (12 ha), 62 (55,3 ha), 98 (5,3 ha), 99 (3,6 ha), 101 (4,3 ha), 225 (190,6 ha), 226 (131,7 ha), 228 (5,9 ha), 102A (3,5 ha), 102B (12 ha), 111A (18,5 ha), 111B (17,8 ha), 112A (0,5 ha), 112B (361,2 ha), 227A (48,8 ha), 227B (222,1 ha), 243B (13 ha), 96B (3,5 ha), 113A (17,5 ha), 113B (7,3 ha), 145A (14,3 ha), 145B (20,1 ha).

(chi tiết theo Phụ lục và hồ sơ, bản đồ tỷ lệ 1/50.000 đính kèm).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lạc Dương, đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan:

a) Xác định cụ thể ranh giới đất quy hoạch 3 loại rừng và quy hoạch ngoài 3 loại rừng trên thực địa; bàn giao kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng cho từng xã và đơn vị chủ rừng;

b) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về đầu tư xây dựng quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển các loại rừng hợp lý trên từng địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

c) Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị chủ rừng trong quá

trình thực hiện nội dung điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng theo quy định.

2. Trách nhiệm của UBND huyện Lạc Dương:

a) Căn cứ kết quả điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng để xây dựng kế hoạch sử dụng đất theo từng thời kỳ và từng năm đối với diện tích đất, rừng quy hoạch ngoài 3 loại rừng, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở lập hồ sơ thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các đơn vị chủ rừng, chính quyền cấp xã thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Lạc Dương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện nội dung điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng theo quy định.

4. Các đơn vị chủ rừng: Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

a) Xác định cụ thể ranh giới đất quy hoạch 3 loại rừng và quy hoạch ngoài 3 loại rừng trên thực địa.

b) Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đối với diện tích quy hoạch 3 loại rừng.

c) Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng đối với diện tích đất có rừng quy hoạch ngoài 3 loại rừng; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện nội dung nêu tại điểm a, Khoản 2, Điều 2 Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế phần phụ biểu quy hoạch cơ cấu 3 loại rừng của huyện Lạc Dương (kèm theo Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương; Chủ tịch UBND huyện Lạc Dương; Giám đốc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà; Trưởng ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Tiến**

***Nơi nhận:***
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP và CV;
- Lưu: VT, LN.

**Phụ lục: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG HUYỆN LẠC DƯƠNG**

**(theo tiểu khu và đơn vị hành chính)**

*(Đính kèm Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 26 /12/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

| TT | Xã, thị trấn | Tiểu khu | Tổng DT tự nhiên (ha) | QUY HOẠCH CƠ CẤU 3 LOẠI RỪNG (ha) | | | | | | | DT ngoài 03 loại rừng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Cộng | ĐẶC DỤNG | PHÒNG HỘ | | | SẢN XUẤT | | |
| | | | | | | CỘNG | RXY | XY | CỘNG | SX | SX DT | |
| I | **Đạ Chais** | 122 | 1,888 | 1,763 | | 1,763 | | 1,763 | | | | 125 |
| 1 | | 123 | 981 | 804 | | 804 | | 804 | | | | 177 |
| 2 | | 124 | 1,033 | 960 | 960 | | | | | | | 73 |
| 3 | | 125 | 1,767 | 1,671 | 1,671 | | | | | | | 96 |
| 4 | | 126 | 1,603 | 1,603 | 1,603 | | | | | | | 0 |
| 5 | | 127A | 1,339 | 1,338 | 1,338 | | | | | | | 1 |
| 6 | | 128 | 1,144 | 1,143 | 1,143 | | | | | | | 1 |
| 7 | | 129 | 842 | 842 | 842 | | | | | | | 0 |
| 8 | | 130 | 1,286 | 1,281 | 1,281 | | | | | | | 5 |
| 9 | | 49 | 894 | 883 | 883 | | | | | | | 11 |
| 10 | | 50 | 831 | 831 | 831 | | | | | | | 0 |
| 11 | | 51 | 1,407 | 1,407 | 1,407 | | | | | | | 0 |
| 12 | | 52 | 1,143 | 1,138 | 1,138 | | | | | | | 5 |
| 13 | | 53 | 1,191 | 1,187 | 1,187 | | | | | | | 4 |
| 14 | | 54 | 1,165 | 1,165 | 1,165 | | | | | | | 0 |
| 15 | | 83 | 1,334 | 1,333 | 1,333 | | | | | | | 1 |
| 16 | | 84 | 1,170 | 1,170 | 1,170 | | | | | | | 0 |
| 17 | | 85 | 1,103 | 1,103 | 1,103 | | | | | | | 0 |
| 18 | | 86 | 1,679 | 1,676 | 1,676 | | | | | | | 3 |
| 19 | | 87 | 992 | 992 | 992 | | | | | | | 0 |
| 20 | | 88 | 1,455 | 1,455 | 1,455 | | | | | | | 0 |
| 21 | | 89 | 1,576 | 1,575 | 1,575 | | | | | | | 1 |
| 22 | | 90 | 1,304 | 1,125 | 1,125 | | | | | | | 179 |
| 23 | | 91 | 1,934 | 1,606 | 1,062 | 544 | | 544 | | | | 328 |
| 24 | | 92 | 1,252 | 1,250 | 1,250 | | | | | | | 2 |
| 25 | | 93 | 1,143 | 908 | | 908 | | 908 | | | | 235 |
| 26 | | 94B | 648 | 569 | | | | | 569 | 569 | | 79 |
| | *Cộng* | | ***34,104*** | ***32,778*** | ***28,190*** | ***4,019*** | | ***4,019*** | ***569*** | ***569*** | | ***1,326*** |
| II | **Đạ Nhim** | 119 | 607 | 471 | | | | | 471 | 471 | | 136 |
| 1 | | 120 | 1,277 | 432 | | | | | 432 | 432 | | 845 |
| 2 | | 121 | 1,371 | 1,056 | | | | | 1,056 | 1,056 | | 315 |
| 3 | | 24 | 741 | 731 | 731 | | | | 0 | 0 | | 10 |
| 4 | | 45A | 738 | 734 | 734 | | | | 0 | 0 | | 4 |
| 5 | | 46 | 1,196 | 1,194 | 1,194 | | | | 0 | 0 | | 2 |
| 6 | | 47 | 1,288 | 1,278 | 1,278 | | | | 0 | 0 | | 10 |
| 7 | | 48 | 1,066 | 1,066 | 1,066 | | | | 0 | 0 | | |
| 8 | | 55 | 1,266 | 1,263 | 1,263 | | | | 0 | 0 | | 3 |
| 9 | | 56 | 1,364 | 1,360 | 1,360 | | | | 0 | 0 | | 4 |
| 10 | | 57 | 895 | 890 | 890 | | | | 0 | 0 | | 5 |
| 11 | | 58 | 1,965 | 1,961 | 1,961 | | | | 0 | 0 | | 4 |
| 12 | | 79A | 664 | 664 | 664 | | | | 0 | 0 | | |
| 13 | | 80 | 1,580 | 1,579 | 1,579 | | | | 0 | 0 | | 1 |
| 14 | | 81 | 1,057 | 1,057 | 1,057 | | | | 0 | 0 | | |
| 15 | | 82 | 1,584 | 1,583 | 1,583 | | | | 0 | 0 | | 1 |
| 16 | | 94A | 1,021 | 837 | | | | | 837 | 837 | | 184 |
| 17 | | 95 | 1,514 | 1,121 | | | | | 1,121 | 1,121 | | 393 |
| 18 | | 96A | 695 | 643 | | | | | 643 | 643 | | 52 |
| 19 | | 96C | 351 | 351 | | 351 | | 351 | | | | |
| 20 | | 97A | 173 | 169 | | 169 | | 169 | | | | 4 |
| 21 | | 97B | 1,490 | 714 | | | | | 714 | 714 | | 776 |
| | *Cộng* | | ***23,903*** | ***21,154*** | ***15,360*** | ***520*** | | ***520*** | ***5,274*** | ***5,274*** | | ***2,749*** |
| III | **Đạ Sar** | 113C | 122 | 122 | | 122 | | 122 | | | | |
| 1 | | 114A | 1,345 | 964 | | 964 | | 964 | | | | 381 |
| 2 | | 114B | 276 | 183 | | 183 | | 183 | | | | 93 |
| 3 | | 115 | 1,442 | 1,058 | | 1,058 | | 1,058 | | | | 384 |
| 4 | | 116 | 1,218 | 902 | | | | | 902 | 902 | | 316 |
| 5 | | 117 | 855 | 0 | | | | | | | | 855 |
| 6 | | 118 | 1,585 | 803 | | | | | 803 | 803 | | 782 |
| 7 | | 127B | 700 | 697 | | 697 | | 697 | | | | 3 |
| 8 | | 131 | 829 | 822 | | | | | 822 | | 822 | 7 |
| 9 | | 132 | 1,314 | 1,246 | | 1,227 | | 1,227 | 19 | 19 | | 68 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | | 133 | 700 | 645 | | | | | 645 | 645 | | 55 |
| 11 | | 134 | 1,252 | 1,247 | | | | | 1,247 | 1,247 | | 5 |
| 12 | | 135 | 1,363 | 1,352 | | | | | 1,352 | | 1,352 | 11 |
| 13 | | 136 | 861 | 859 | | | | | 859 | | 859 | 2 |
| 14 | | 137 | 1,005 | 1,001 | | | | | 1,001 | 1,001 | | 4 |
| 15 | | 138 | 1,527 | 1,522 | | 1,522 | | 1,522 | | | | 5 |
| 16 | | 139 | 1,392 | 1,384 | | 1,384 | | 1,384 | | | | 8 |
| 17 | | 140 | 1,846 | 1,806 | | 1,806 | | 1,806 | | | | 40 |
| 18 | | 141 | 1,257 | 1,169 | | 1,169 | | 1,169 | | | | 88 |
| 19 | | 142 | 1,791 | 1,657 | | | | | 1,657 | 17 | 1,640 | 134 |
| 20 | | 143 | 1,289 | 956 | | | | | 956 | 33 | 923 | 333 |
| 21 | | 144A | 851 | 528 | | 510 | | 510 | 18 | 18 | | 323 |
| | *Cộng* | | ***24,820*** | ***20,923*** | | ***10,642*** | | ***10,642*** | ***10,281*** | ***4,685*** | ***5,596*** | ***3,897*** |
| **IV** | **Đưng K'nớ** | 22 | 1,400 | 1,378 | 1,378 | | | | | | | 22 |
| 1 | | 25 | 1,199 | 1,191 | 1,191 | | | | | | | 8 |
| 2 | | 26 | 1,448 | 1,445 | 1,445 | | | | | | | 3 |
| 3 | | 27 | 1,171 | 1,166 | 1,166 | | | | | | | 5 |
| 4 | | 28 | 1,383 | 1,171 | | 1,171 | | 1,171 | | | | 212 |
| 5 | | 30 | 1,165 | 1,081 | | 1,081 | | 1,081 | | | | 84 |
| 6 | | 31 | 1,004 | 909 | | 909 | | 909 | | | | 95 |
| 7 | | 39 | 828 | 723 | | 723 | | 723 | | | | 105 |
| 8 | | 40 | 1,033 | 723 | | 723 | | 723 | | | | 310 |
| 9 | | 41 | 1,184 | 1,064 | | 1,064 | | 1,064 | | | | 120 |
| 10 | | 42 | 1,032 | 1,001 | | 1,001 | | 1,001 | | | | 31 |
| 11 | | 43 | 1,624 | 1,622 | 1,622 | | | | | | | 2 |
| 12 | | 44 | 1,329 | 1,329 | 1,329 | | | | | | | |
| 13 | | 45B | 516 | 516 | 516 | | | | | | | |
| 14 | | 62 | 1,640 | 1,361 | | 1,361 | | 1,361 | | | | 279 |
| 15 | | 63 | 1,385 | 957 | | | | | 957 | | 957 | 428 |
| | *Cộng* | | ***19,341*** | ***17,637*** | ***8,647*** | ***8,033*** | | ***8,033*** | ***957*** | | ***957*** | ***1,704*** |
| **V** | **Lát** | 100 | 1,178 | 1,178 | | 1,178 | | 1,178 | | | | |
| 1 | | 101 | 1,217 | 1,212 | | 1,212 | | 1,212 | | | | 5 |
| 2 | | 102A | 1,384 | 1,380 | | 1,380 | | 1,380 | | | | 4 |
| 3 | | 102B | 106 | 88 | | 88 | | 88 | | | | 18 |
| 4 | | 110 | 1,577 | 1,333 | | | | | 1,333 | 1,333 | | 244 |
| 5 | | 111A | 750 | 684 | | 684 | | 684 | | | | 66 |
| 6 | | 111B | 641 | 562 | | 562 | | 562 | | | | 79 |
| 7 | | 112A | 58 | 52 | | 52 | | 52 | | | | 6 |
| 8 | | 112B | 2,397 | 1,267 | | 1,267 | | 1,267 | | | | 1,130 |
| 9 | | 112C | 137 | 0 | | | | | | | | 137 |
| 10 | | 225 | 1,283 | 1,040 | | 779 | | 779 | 261 | 261 | | 243 |
| 11 | | 226 | 963 | 755 | | 755 | | 755 | | | | 208 |
| 12 | | 227A | 893 | 447 | | 447 | | 447 | | | | 446 |
| 13 | | 227B | 1,271 | 964 | | 964 | | 964 | | | | 307 |
| 14 | | 228 | 691 | 676 | | 676 | | 676 | | | | 15 |
| 15 | | 242B | 70 | 70 | | 70 | | 70 | | | | |
| 16 | | 243B | 304 | 200 | | 200 | | 200 | | | | 104 |
| 17 | | 59 | 1,111 | 1,111 | 1,111 | | | | | | | |
| 18 | | 60 | 741 | 741 | 741 | | | | | | | |
| 19 | | 61 | 842 | 832 | | | | | 832 | | 832 | 10 |
| 20 | | 75A | 1,226 | 1,054 | | 1,054 | | 1,054 | | | | 172 |
| 21 | | 75B | 140 | 126 | | 126 | | 126 | | | | 14 |
| 22 | | 76 | 775 | 775 | | 775 | | 775 | | | | |
| 23 | | 77 | 938 | 938 | 938 | | | | | | | |
| 24 | | 78 | 902 | 902 | 902 | | | | | | | |
| 25 | | 79B | 543 | 543 | 543 | | | | | | | |
| 26 | | 96B | 503 | 499 | | 499 | | 499 | | | | 4 |
| 27 | | 98 | 1,294 | 1,289 | | 1,289 | | 1,289 | | | | 5 |
| 28 | | 99 | 1,240 | 1,237 | | 1,237 | | 1,237 | | | | 3 |
| | *Cộng* | | ***25,175*** | ***21,955*** | ***4,235*** | ***15,294*** | | ***15,294*** | ***2,426*** | ***1,594*** | ***832*** | ***3,220*** |
| **VI** | **TT.LạcDương** | 113A | 488 | 436 | | 436 | | 436 | | | | 52 |
| 1 | | 113B | 1,081 | 754 | | 754 | | 754 | | | | 327 |
| 2 | | 145A | 311 | 265 | | 265 | | 265 | | | | 46 |
| 3 | | 145B | 790 | 671 | | 671 | | 671 | | | | 119 |
| 4 | | 145B | 930 | | | | | | | | | 930 |
| | *Cộng* | | ***3,600*** | ***2,126*** | | ***2,126*** | | ***2,126*** | | | | ***1,474*** |
| | **TỔNG CỘNG** | | **130,943** | **116,573** | **56,432** | **40,634** | | **40,634** | **19,507** | **12,122** | **7,385** | **14,370** |